

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KPRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KPRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KPRO PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KPRO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109474777

3. Ngày thành lập: 28/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Mạnh Tân, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
3.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Sơ chế, chế biến, sản xuất nông sản để xuất khẩu	0163(Chính)
4.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
5.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
6.	In ấn	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại nông sản như: hoa hồi, quế, hạt tiêu...	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thu mua, bán buôn nhang thơm các loại, tinh dầu các loại	4669
16.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những mặt hàng mà Nhà nước cấm).	4690

17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí). Chi tiết: Thu mua, bán lẻ nhang thơm các loại, tinh dầu các loại.	4773
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ đấu giá	4791
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa trực tiếp và chuyển phát theo địa chỉ; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
30.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
31.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
32.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
33.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
34.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
39.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221

42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
47.	Quảng cáo	7310
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ những mặt hàng mà Nhà nước cấm).	8299
49.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Giết mổ gia súc, gia cầm; - Chế biến và bảo quản thịt; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt.	1010
50.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; - Chế biến và bảo quản thủy sản khô; - Chế biến và bảo quản nước mắm; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản.	1020
51.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Sản xuất nước ép từ rau quả; - Chế biến và bảo quản rau quả khác. - Chế biến và bảo quản rau quả khác.	1030
52.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: - Sản xuất dầu, mỡ động vật; - Sản xuất dầu, bơ thực vật.	1040
53.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
54.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: - Xay xát; - Sản xuất bột thô.	1061
55.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
56.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071

57.	Sản xuất đường	1072
58.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
59.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
60.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: - Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt; - Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản; - Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác.	1075
61.	Sản xuất chè	1076
62.	Sản xuất cà phê	1077
63.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
64.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
65.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
66.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ).	1629
67.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất nhang thơm các loại.	2029
68.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
69.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.	4663
71.	Điều hành tua du lịch	7912

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	KIM VĂN GUỜNG	Thôn Mạnh Tân, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	001051004977	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	65.000	6.500.000.000	65,000		
			Cổ phần phổ thông	65.000	6.500.000.000	65,000		
2	HOÀNG THỊ THU	Số 5 A2, TT Bảo Tuổi Trẻ Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	2.500.000.000	25,000	001163019509	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	2.500.000.000	25,000		

3	PHẠM HOÀNG NGÂN	Thôn Mạnh Tân, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	012723575	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	10,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1963

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001163019509

Ngày cấp: 11/02/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5 A2, TT Báo Tuổi Trẻ Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5 A2, TT Báo Tuổi Trẻ Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội